

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST
Ngày: 21-7-2022
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lập
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Vĩnh
Ông Cao Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-KDTM ngày 04/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A Việt N; trụ sở: Số A, đường B, phường C, quận D, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th; Chức vụ Tổng Giám Đốc - Ngân hàng A Việt N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy V; chức vụ Giám Đốc Chi nhánh Ngân hàng A huyện B- *Theo văn bản số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc* Ngân hàng A Việt N.

Ông Nguyễn Huy V ủy quyền lại cho ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1984; Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Agribank Chi nhánh huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II - Theo văn bản ủy quyền ngày 01/6/2022 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1977.

Bà Lê Thị Tuyết V, sinh năm 1978.

Cùng trú tại: số nhà 2A, đường B, tổ dân phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 22 tháng 4 năm 2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đức C - Ngân hàng nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II trình bày như sau:

Ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa ông Nguyễn Đình N (ông N), bà Lê Thị Tuyết V (bà V) và Ngân hàng A Việt Nam - Chi nhánh huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II (sau đây viết tắt là Ngân hàng nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II) có ký Hợp đồng tín dụng số 5409LAV202001671. Theo đó bên cho vay (bên A) là Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II cho bên vay (bên B) là ông N, bà V vay số tiền là 1.400.000.000 đồng (một tỷ, bốn trăm triệu đồng); mục đích ông N, bà V vay vốn là để kinh doanh mua bán mũ bảo hiểm; thời hạn vay là 12 tháng. Số tiền Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II đã giải ngân là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng), ngày giải ngân đầu tiên là ngày 15/10/2020. Mức lãi suất cho vay theo hợp đồng tín dụng là 8%/năm; lãi trong hạn bằng dư nợ gốc trong hạn (x) lãi suất trong hạn (x) số ngày dư nợ trong hạn (:) 365 ngày; mức lãi suất trong năm là 365 ngày; nợ quá hạn và lãi suất quá hạn, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi quá hạn bằng dư nợ gốc quá hạn (x) lãi suất quá hạn (x) số ngày duy trì nợ quá hạn (:) 365 ngày. Theo đó Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II đã giải ngân cho ông N, bà V.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác được quy định trong hợp đồng ông N, bà V đã thế chấp tài sản cụ thể: Quyền sử dụng đất số T701840; diện tích 280m²; tờ bản đồ số 338a; thửa đất số 692; do UBND huyện Đạ Huoai cấp ngày 26/12/2002 đứng tên bà Đào Thị Huệ, đã đăng ký biến động tại trang 4 sang tên ông Nguyễn Đình N ngày 27/8/2008; tọa lạc tại tổ dân phố 8, thị trấn Madaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng (sau đây viết tắt là Quyền sử dụng đất số T701840). Giá trị tài sản bảo đảm tại thời điểm thế chấp có giá trị là 1.910.000.000 đồng (một tỷ chín trăm mười triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông N, bà V đã trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II số tiền 130.000.000 đồng hiện còn nợ là 300.000.000 đồng nhưng không thực hiện đúng cam kết trả gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận đã ký kết của hai bên. Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II đã gửi giấy báo nợ đến hạn, thông báo đòi nợ nhưng ông N, bà V đến nay vẫn không thực hiện và không chấp nhận bàn giao tài sản thế chấp để cho Ngân hàng xử lý. Chính vì vậy, đã gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn và quá trình xử lý thu hồi nợ.

Để đảm bảo quyền là lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai xử buộc ông N, bà V có trách nhiệm liên đới trả nợ tổng số tiền tạm tính đến ngày Tòa án xét xử (ngày 21/7/2022) là 171.367.151 đồng, trong đó dư nợ gốc

là 162.000.000 đồng; tiền lãi phát sinh do chậm trả nợ là 9.367.151 đồng; buộc N, bà V phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5409LAV202001671 đã ký cho đến khi ông N, bà V trả hết nợ gốc. Đồng thời đề nghị Tòa án tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất T701840 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Đình N, bà Lê Thị Tuyết V trình bày như sau:

Ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa ông N, bà V và Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II có ký Hợp đồng tín dụng số 5409LAV202001671. Theo đó bên cho vay (bên A) là Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II cho bên vay (bên B) là ông N, bà V vay số tiền là 1.400.000.000 đồng (một tỷ, bốn trăm triệu đồng); mục đích ông N, bà V vay vốn là để kinh doanh mua bán mũ bảo hiểm; thời hạn vay là 12 tháng. Số tiền đã giải ngân là 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng), ngày giải ngân đầu tiên là ngày 15/10/2020. Mức lãi suất cho vay theo hợp đồng tín dụng là 8%/năm; lãi trong hạn bằng dư nợ gốc trong hạn (x) lãi suất trong hạn (x) số ngày dư nợ trong hạn (:) 365 ngày; mức lãi suất trong năm là 365 ngày; nợ quá hạn và lãi suất quá hạn, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi quá hạn bằng dư nợ gốc quá hạn (x) lãi suất quá hạn (x) số ngày duy trì nợ quá hạn (:) 365 ngày. Theo đó Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II đã giải ngân cho ông N, bà V.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác được quy định trong hợp đồng ông N, bà V đã thế chấp tài sản cụ thể: Quyền sử dụng đất số T701840.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông N, bà V đã trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II số tiền 130.000.000 đồng hiện còn nợ là 300.000.000 đồng. Ông N, bà V xác định do có mâu thuẫn vợ chồng với nhau và cả hai đang sống ly thân với nhau nên số nợ 300.000.000 đồng ông N và bà V chưa trả nợ.

Sau khi Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II khởi kiện tại Tòa án huyện Đạ Huoai. Thì ngày 24/5/2022 bà Lê Thị Tuyết V đã trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II với số tiền là 166.977.945 đồng số nợ còn lại bà V yêu cầu ông N có trách nhiệm trả nợ.

Làm việc tại Tòa án vào ngày 02/6/2022 Ông N cũng xác định số nợ còn lại tính đến ngày 02/6/2022 là 168.431.178 đồng (trong đó nợ gốc là 162.000.000 đồng; tiền lãi phát sinh đến ngày 02/6/2022 là 6431.178 đồng). Ông N xác định đây là trách nhiệm riêng của ông N và ông N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II vào ngày 30.6.2022.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định nhưng không thành nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đức C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông N, bà V. Cụ thể đề nghị Tòa án buộc ông N, bà V có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đa Huoai Lâm Đồng II số tiền tạm tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 21/7/2022) là 171.367.151 đồng, trong đó dư nợ gốc là 162.000.000 đồng; tiền lãi phát sinh do chậm trả nợ là 9. 367.151 đồng; buộc ông N, bà V phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5409LAV202001671 đã ký cho đến khi trả hết nợ gốc. Đồng thời đề nghị Tòa án tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số T701840 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định pháp luật về tố tụng.

- Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp huyện Đa Huoai chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71; bị đơn ông N, bà V chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là quan hệ “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 30, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ cho bị đơn đến Tòa tham gia tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định.

- Về nội dung: Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đa Huoai Lâm Đồng II đã ký kết hợp đồng tín dụng với ông N, bà V, theo đó đã giải ngân cho ông N, bà V số tiền 430.000.000đ; để bảo đảm cho khoản vay hộ gia đình ông N, bà V đã ký kết hợp đồng thế chấp, thế chấp nhà đất. Nay vợ chồng ông N, bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Quá trình làm việc tại Tòa ông N, bà V thừa nhận có nợ và đồng ý trả nợ và đến ngày 24/5/2022 bà V đã trả được 166.977.945 đồng hiện còn nợ lại là 162.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đa Huoai Lâm Đồng II buộc vợ chồng ông N, bà V phải trả toàn bộ nợ gốc, lãi. Nếu không trả được thì Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đa Huoai

Lâm Đồng II có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tụng tố tụng.

Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ cho bị đơn đến Tòa tham gia tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa ông N, bà V và Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II ký Hợp đồng tín dụng số 5409LAV202001671. Theo đó, Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II đã giải ngân cho ông N, bà V vay số tiền là 430.000.000 đồng (*bốn trăm ba mươi triệu đồng*); mục đích ông N, bà V vay vốn là để mua bán nón bảo hiểm (*bị đơn được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với ngành nghề kinh doanh: Mua bán, sửa chữa điện thoại di động, nói bảo hiểm; mục đích vay vốn để kinh doanh và có mục đích thu lợi nhuận*); thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông N, bà V đã không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng nên các bên xảy ra tranh chấp. Ông N, bà V có nơi cư trú tại thị trấn Madaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng số: 5409LAV202001671 thì thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng số 5409LAV202001671 được lập thành văn bản, dưới hình thức đánh máy, có chữ ký của các bên, hợp đồng tín dụng các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II và ông N, bà V có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 5409LAV202001671. Theo đó, ngày 15/10/2020 Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đạ Huoai Lâm Đồng II đã giải ngân

cho ông N, bà V vay số tiền là 430.000.000 đồng (*bốn trăm ba mươi triệu đồng*); mục đích ông N, bà V vay vốn là để mua bán nón bảo hiểm; thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng. Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đa Huoai Lâm Đồng II đã giải ngân; ông N, bà V đã nhận đủ tiền. Quá trình giải quyết vụ án ông N, bà V thừa nhận còn có nợ nhưng chưa trả và nay tiếp tục đồng ý trả nợ. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.2] Về lãi suất: Cũng theo hợp đồng tín dụng số 5409LAV202001671 lãi suất cho vay được áp dụng theo từng lần trả nợ. Mức lãi suất cho vay theo hợp đồng tín dụng là 8%/năm; lãi trong hạn bằng dư nợ gốc trong hạn (x) lãi suất trong hạn (x) số ngày dư nợ trong hạn (:) 365 ngày; mức lãi suất trong năm là 365 ngày; nợ quá hạn và lãi suất quá hạn, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi quá hạn bằng dư nợ gốc quá hạn (x) lãi suất quá hạn (x) số ngày duy trì nợ quá hạn (:) 365 ngày; về lãi suất đối với tiền lãi chậm trả, mức lãi suất chậm trả lãi bằng 10 % tính trên số dư lãi chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả; lãi chậm trả bằng số dư lãi chậm trả (x) lãi suất chậm trả lãi (x) số ngày chậm trả lãi (:) 365 ngày là phù hợp với quy định của pháp luật và mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định. Xem xét các bảng kê tính lãi của Ngân hàng là phù hợp. Do vậy, cần buộc bị đơn phải chịu trách nhiệm về khoản gốc và lãi nêu trên.

[2.3] Xét hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác được quy định trong hợp đồng ông N, bà V đã thế chấp tài sản: Quyền sử dụng đất số T701840; diện tích 280m²; tờ bản đồ số 338a; thửa đất số 692; do UBND huyện Đa Huoai cấp ngày 26/12/2002 đứng tên bà Đào Thị Huệ, đã đăng ký biến động tại trang 4 sang tên ông Nguyễn Đình N ngày 27/8/2008; tọa lạc tại tổ dân phố 8, thị trấn Madaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng; việc thế chấp được đăng ký tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (*đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đa Huoai ngày 14/10/2020*). Giá trị tài sản bảo đảm tại thời điểm thế chấp có giá trị là 1.910.000.000 đồng (*một tỷ chín trăm mười triệu đồng*). Hợp đồng thế chấp được xác lập trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, chủ thể có đủ điều kiện, về hình thức bằng văn bản hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy về nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý, hiệu lực thi hành.

[3] Về nghĩa vụ liên đới trả nợ của vợ chồng: Theo hợp đồng tín dụng chủ thể tham gia ký kết là ông N; mục đích vay tiền ngân hàng là để làm ăn kinh tế, phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Với những căn cứ trên, theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần buộc vợ, chồng ông N, bà V phải có trách nhiệm liên đới trả nợ Ngân hàng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Từ những nhận định như trên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đa Huoai Lâm Đồng II. Buộc ông N, bà V có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số nợ tính đến ngày (ngày 21/7/2022) là

171.367.151 đồng, trong đó dư nợ gốc là 162.000.000 đồng; tiền lãi phát sinh do chậm trả nợ là 9. 367.151 đồng.

Trường hợp ông N, bà V không trả được nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đa Huoai Lâm Đồng II được quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử lý tài sản thế chấp (*nêu trên*) để thu hồi nợ cho ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[5] Về áp dụng pháp luật: Giao dịch dân sự giữa Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đa Huoai Lâm Đồng II với ông N, bà V được xác lập sau ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật ban hành quy phạm pháp luật thì áp dụng pháp luật tại thời điểm xác lập là các quy định có liên quan như: Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật Ngân hàng năm 2010; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các Nghị định văn bản hướng dẫn về giao dịch bảo đảm...

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo mức án phí có giá ngạch trên số tiền nợ 171.888.436 đồng; cụ thể: $171.367.151 \text{ đồng} \times 5\% = 8.568.357 \text{ đồng}$. Ngân hàng A Việt N không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền 8.259.143 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đa Huoai.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[8] Xét đề nghị và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai, kiểm sát viên tham gia phiên Tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận. Đối với các kiến nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Tòa án huyện Đa Huoai cũng cần rút kinh nghiệm chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463; 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*);

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về Giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006.

Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A Việt Nam đối với bị đơn ông Nguyễn Đình N, bà Lê Thị Tuyết V về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*.

2. Buộc ông Nguyễn Đình N, bà Lê Thị Tuyết V có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A Việt N, trả tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đa Huoai Lâm Đồng II số tiền nợ 171.367.151 đồng, trong đó dư nợ gốc là 162.000.000 đồng; tiền lãi phát sinh do chậm trả nợ là 9. 367.151 đồng.

Kể từ ngày 22/7/2021 ông Nguyễn Đình N và bà Lê Thị Tuyết V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, nếu có sự điều chỉnh lãi thì phải thực hiện điều chỉnh theo quy định của hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền gốc.

3. Trường hợp ông Nguyễn Đình N, bà Lê Thị Tuyết V không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng A Việt N có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ, cụ thể tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất số T701840; diện tích 280m²; tờ bản đồ số 338a; thửa đất số 692; do UBND huyện Đa Huoai cấp ngày 26/12/2002 đứng tên bà Đào Thị H, đã đăng ký biến động tại ttrang 4 sang tên ông Nguyễn Đình N ngày 27/8/2008; tọa lạc tại tổ dân phố 8, thị trấn Madaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Đình N, bà Lê Thị Tuyết V có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền nợ. Nếu sau khi xử lý sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho hộ gia đình ông ông Nguyễn Đình N, bà Lê Thị Tuyết V.

4. Trường hợp ông Nguyễn Đình N, bà Lê Thị Tuyết V trả được toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp theo quy định pháp luật để trả lại giấy tờ nhà đất bản chính đã thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đa Huoai cho ông Nguyễn Đình N, bà Lê Thị Tuyết V.

5. Về án phí: ông Nguyễn Đình N, bà Lê Thị Tuyết V phải chịu 8.568.357 đồng (*tám triệu năm trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm năm mươi bảy đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng A Việt N được hoàn lại số tiền 8.259.143 đồng (*tám triệu hai trăm năm mươi chín ngàn một trăm bốn mươi ba đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000152 ngày 09/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (*ngày 21/7/2022*) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn ông N, bà V vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND huyện Đạ Huoai (02);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Các đương sự (05);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Lập